

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-NN
V/v bàn giao các hồ chứa lớn và
vừa cho Công ty TNHH một
thành viên Khai thác công trình
thủy lợi quản lý, khai thác.

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2020

Kính gửi:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Sở Tài chính;
- UBND các huyện, thị xã: Quan Hóa, Thạch Thành, Lang Chánh, Thọ Xuân, Vĩnh Lộc, Triệu Sơn, Hà Trung, Cẩm Thủy, Thường Xuân, Như Thanh, Đông Sơn, Ngọc Lặc, Bá Thước, Như Xuân, Yên Định, Nông Cống, thị xã Nghi Sơn;
- Các Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi: Công ty TNHH một thành viên Sông Chu, Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Bắc sông Mã, Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Nam sông Mã.

UBND tỉnh nhận được Công văn số 2678/SNN&PTNT-TL ngày 14/7/2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc bàn giao các hồ chứa vừa và lớn cho Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi quản lý. Sau khi xem xét nội dung báo cáo, đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn nêu trên, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến chỉ đạo như sau:

Thông nhất với đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn nêu trên:

1. Đồng ý chủ trương bàn giao 10 hồ chứa lớn và 37 hồ chứa vừa từ UBND các huyện cho các Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi (sau đây gọi tắt là Công ty KTCTTL) quản lý, khai thác (đợt 1), cụ thể:

- Hồ chứa nước lớn: Bàn giao 10 hồ cho các Công ty KTCTTL quản lý, khai thác:

+ Công ty TNHH một thành viên Sông Chu: 6 hồ.

+ Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Bắc sông Mã: 2 hồ.

+ Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Nam sông Mã: 2 hồ.

- Hồ chứa nước vừa: Bàn giao 37 hồ cho các Công ty KTCTTL quản lý, khai thác:

+ Công ty TNHH một thành viên Sông Chu: 32 hồ.

- + Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Bắc sông Mã: 1 hồ.
- + Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Nam sông Mã: 4 hồ.

(Có phụ lục danh mục các hồ chứa kèm theo)

2. Giao UBND các huyện có trách nhiệm chỉ đạo các Phòng, ban, UBND các xã, Hợp tác xã khẩn trương phối hợp với các Công ty KTCTTL cung cấp hồ sơ pháp lý, hồ sơ kinh tế - kỹ thuật và các nội dung liên quan phục vụ công tác bàn giao, quản lý, khai thác hồ chứa theo quy định.

3. Giao các Công ty KTCTTL chủ động phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện xác định giá trị tài sản, hoàn thiện hồ sơ, thủ tục liên quan đến công tác bàn giao công trình đảm bảo quy định; báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương, đơn vị liên quan thực hiện công tác bàn giao.

5. Đối với 31 hồ chứa vừa thuộc các huyện Cẩm Thủy, Ngọc Lặc, Bá Thước, Như Xuân, Yên Định, Nông Cống, Hà Trung, thị xã Nghi Sơn:

- Yêu cầu UBND các huyện, thị xã tiếp tục rà soát, đề xuất bàn giao hồ chứa đang quản lý, khai thác cho các Công ty KTCTTL theo quy định tại Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ, gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, trên cơ sở đề xuất của UBND các huyện, thị xã, tổ chức kiểm tra, rà soát năng lực của các đơn vị đang quản lý, khai thác hồ chứa, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh bàn giao lại cho các Công ty KTCTTL theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Quyền

PHỤ LỤC: DANH MỤC CÁC HỒ CHỨA LỚN VÀ VỪA BÀN GIAO CHO CÁC CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI QUẢN LÝ, KHAI THÁC (ĐỢT 1)

(Kèm theo Công văn số: /UBND-NN ngày /7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên hồ chứa	Địa điểm (xã, huyện)	W toàn bộ (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L (m)	Loại hồ chứa	UBND các huyện đang quản lý, khai thác	Đơn vị nhận bàn giao quản lý, khai thác
	Tổng cộng	47 hồ: 10 hồ lớn, 37 hồ vừa						
I	Huyện Quan Hóa	1 hồ lớn						
1	Hồ Pha Đay	Xã Nam Xuân, huyện Quan Hóa	0,90	30	200	Lớn	UBND huyện Quan Hóa	Công ty TNHH một thành viên Sông Chu
II	Huyện Thạch Thành	6 hồ: 1 hồ lớn, 5 hồ vừa						
2	Hồ Ba Cầu	Thị trấn Vân Du, huyện Thạch Thành	0,30	19,25	126	Lớn	UBND huyện Thạch Thành	Công ty TNHH một thành viên Sông Chu
3	Hồ Đá Mài	Xã Thành Minh, huyện Thạch Thành	0,20	12,5	78	Vừa	UBND huyện Thạch Thành	Công ty TNHH một thành viên Sông Chu
4	Hồ K32	Xã Thành Tân, huyện Thạch Thành	0,13	14,5	201,7	Vừa	UBND huyện Thạch Thành	Công ty TNHH một thành viên Sông Chu
5	Hồ Đồng Nga	Xã Thành Kim, huyện Thạch Thành	0,48	12	120	Vừa	UBND huyện Thạch Thành	Công ty TNHH một thành viên Sông Chu
6	Hồ Hón Giáng	Xã Thạch Sơn, huyện Thạch Thành	0,81			Vừa	UBND huyện Thạch Thành	Công ty TNHH một thành viên Sông Chu
7	Hồ Đồng Khanh	Xã Thành Thọ, huyện Thạch Thành	0,30	10,2	282,8	Vừa	UBND huyện Thạch Thành	Công ty TNHH một thành viên Sông Chu
III	Huyện Lang Chánh	3 hồ: 1 hồ lớn, 2 hồ vừa						
8	Hồ Lý Ải	Xã Giao An, huyện Lang Chánh	0,72	16	70	Lớn	UBND huyện Lang Chánh	Công ty TNHH một thành viên Sông Chu
9	Hồ Chua Mon	Xã Đồng Lương, huyện Lang Chánh	0,52	14,5	261,15	Vừa	UBND huyện Lang Chánh	Công ty TNHH một thành viên Sông Chu

STT	Tên hồ chứa	Địa điểm (xã, huyện)	W toàn bộ ($10^6 m^3$)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L (m)	Loại hồ chứa	UBND các huyện đang quản lý, khai thác	Đơn vị nhận bàn giao quản lý, khai thác
10	Hồ Lâm Danh	Xã Lâm Phú, huyện Lang Chánh	0,14	13,5	45	Vừa	UBND huyện Lang Chánh	Công ty TNHH một thành viên Sông Chu
IV	Huyện Thọ Xuân	4 hồ: 2 hồ lớn, 2 hồ vừa						
11	Hồ Cửa Trát	Xã Xuân Phú, huyện Thọ Xuân	3,19	14	200	Lớn	UBND huyện Thọ Xuân	Công ty TNHH một thành viên Sông Chu
12	Hồ Cây Quýt	Xã Xuân Thắng, huyện Thọ Xuân	1,63	10,2	800	Lớn	UBND huyện Thọ Xuân	Công ty TNHH một thành viên Sông Chu
13	Hồ Đồng Trường	Nông trường Sao Vàng, huyện Thọ Xuân	0,82	5,8		Vừa	UBND huyện Thọ Xuân	Công ty TNHH một thành viên Sông Chu
14	Hồ Chòm Mọ	Xã Quảng Phú, huyện Thọ Xuân	0,77	4,2	160	Vừa	UBND huyện Thọ Xuân	Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Nam sông Mã
V	Huyện Vĩnh Lộc	5 hồ: 2 hồ lớn, 3 hồ vừa						
15	Hồ Đồng Mục	Xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc	1,21	20,3	320	Lớn	UBND huyện Vĩnh Lộc	Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Nam sông Mã
16	Hồ Rát	Xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Lộc	0,55	20,7	171	Lớn	UBND huyện Vĩnh Lộc	Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Nam sông Mã
17	Hồ Mang Mang	Xã Vĩnh Phúc, huyện Vĩnh Lộc	2,16	8,4	504,25	Vừa	UBND huyện Vĩnh Lộc	Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Nam sông Mã
18	Hồ Hón Chè	Xã Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Lộc	1,25	5,5	1.024	Vừa	UBND huyện Vĩnh Lộc	Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Nam sông Mã
19	Hồ Đá Kèn (Kẽm)	Xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Lộc	1,98	14,2	255	Vừa	UBND huyện Vĩnh Lộc	Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Nam sông Mã
VI	Huyện Triệu Sơn	9 hồ: 1 hồ lớn, 8 hồ vừa						
20	Hồ Khe Lùng	Xã Thọ Bình, huyện Triệu Sơn	2,54	17,5	147	Lớn	UBND huyện Triệu Sơn	Công ty TNHH một thành viên Sông Chu
21	Hồ Ngô Công	Xã Thọ Sơn, huyện Triệu Sơn	2,15	12,46	80,32	Vừa	UBND huyện Triệu Sơn	Công ty TNHH một thành viên Sông Chu

STT	Tên hồ chứa	Địa điểm (xã, huyện)	W toàn bộ (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L (m)	Loại hồ chứa	UBND các huyện đang quản lý, khai thác	Đơn vị nhận bàn giao quản lý, khai thác
22	Hồ Long Hung	Xã Hợp Tiến, huyện Triệu Sơn	1,50		107,25	Vừa	UBND huyện Triệu Sơn	Công ty TNHH một thành viên Sông Chu
23	Hồ Ao Lóc	Xã Triệu Thành, huyện Triệu Sơn	1,30	5	112	Vừa	UBND huyện Triệu Sơn	Công ty TNHH một thành viên Sông Chu
24	Hồ Nội Sơn	Xã Hợp Lý, huyện Triệu Sơn	1,20	5,3	800,7	Vừa	UBND huyện Triệu Sơn	Công ty TNHH một thành viên Sông Chu
25	Hồ Hương Sơn	Xã Vân Sơn, huyện Triệu Sơn	1,03	5	2.510	Vừa	UBND huyện Triệu Sơn	Công ty TNHH một thành viên Sông Chu
26	Hồ Đồng Ngọn	Xã Hợp Thành, huyện Triệu Sơn	0,77	4	400,2	Vừa	UBND huyện Triệu Sơn	Công ty TNHH một thành viên Sông Chu
27	Hồ Làng Tiên	Xã Thọ Bình, huyện Triệu Sơn	0,24	10,3	295	Vừa	UBND huyện Triệu Sơn	Công ty TNHH một thành viên Sông Chu
28	Hồ Ngọc Vành	Xã Triệu Thành, huyện Triệu Sơn	0,52	11,85	120	Vừa	UBND huyện Triệu Sơn	Công ty TNHH một thành viên Sông Chu
VII	Huyện Hà Trung	3 hồ: 2 hồ lớn, 1 hồ vừa						
29	Hồ Khe Tiên	Xã Hà Đông, huyện Hà Trung	0,85	26	99,2	Lớn	UBND huyện Hà Trung	Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Bắc sông Mã
30	Hồ Bến Quân	Xã Hà Long, huyện Hà Trung	2,40	10,11	1.300	Lớn	UBND huyện Hà Trung	Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Bắc sông Mã
31	Hồ Hà Thái (hồ Bùi Sơn + Thái Minh + Hà Phú)	Xã Hà Thái, huyện Hà Trung	0,73	5	2.500	Vừa	UBND huyện Hà Trung	Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Bắc sông Mã
VIII	Huyện Cẩm Thủy	3 hồ vừa						
32	Hồ Phông Khánh	Xã Cẩm Thành, huyện Cẩm Thủy	1,06	13	281	Vừa	UBND huyện Cẩm Thủy	Công ty TNHH một thành viên Sông Chu
33	Hồ Làng Lụt	Xã Cẩm Yên, huyện Cẩm Thủy	0,28	14,66	97	Vừa	UBND huyện Cẩm Thủy	Công ty TNHH một thành viên Sông Chu

STT	Tên hồ chứa	Địa điểm (xã, huyện)	W toàn bộ (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L (m)	Loại hồ chứa	UBND các huyện đang quản lý, khai thác	Đơn vị nhận bàn giao quản lý, khai thác
34	Hồ Bò Kết	Xã Cẩm Tâm, huyện Cẩm Thủy	0,53	10,5	198,7	Vừa	UBND huyện Cẩm Thủy	Công ty TNHH một thành viên Sông Chu
IX	Huyện Thường Xuân	4 hồ vừa						
35	Hồ Sậy	Xã Ngọc Phụng, huyện Thường Xuân	0,56		97	Vừa	UBND huyện Thường Xuân	Công ty TNHH một thành viên Sông Chu
36	Hồ Xuân Thành	Xã Ngọc Phụng, huyện Thường Xuân	0,22	14,36	163	Vừa	UBND huyện Thường Xuân	Công ty TNHH một thành viên Sông Chu
37	Hồ Hón Cò	Xã Xuân Lẻ, huyện Thường Xuân	0,15	12,1	141,41	Vừa	UBND huyện Thường Xuân	Công ty TNHH một thành viên Sông Chu
38	Hồ Tà Xăng	Xã Xuân Thắng, huyện Thường Xuân	0,26	14,9	51,6	Vừa	UBND huyện Thường Xuân	Công ty TNHH một thành viên Sông Chu
X	Huyện Như Thanh	8 hồ vừa						
39	Hồ Khe Lau	Xã Yên Lạc, huyện Như Thanh	1,24	9	629	Vừa	UBND huyện Như Thanh	Công ty TNHH một thành viên Sông Chu
40	Hồ Rẫy Cò	Xã Yên Lạc, huyện Như Thanh	0,77	11	467	Vừa	UBND huyện Như Thanh	Công ty TNHH một thành viên Sông Chu
41	Hồ Khe Dài	Xã Phúc Đường (nay là xã Xuân Phúc), huyện Như Thanh	0,83		249,2	Vừa	UBND huyện Như Thanh	Công ty TNHH một thành viên Sông Chu
42	Bái Đền	Xã Thanh Kỳ, huyện Như Thanh	0,95	14	117	Vừa	UBND huyện Như Thanh	Công ty TNHH một thành viên Sông Chu
43	Hồ Khe Thoong	Xã Thanh Kỳ, huyện Như Thanh	0,13	14,92	48,5	Vừa	UBND huyện Như Thanh	Công ty TNHH một thành viên Sông Chu
44	Hồ Chằm Khê	Xã Yên Thọ, huyện Như Thanh	0,60	8	504	Vừa	UBND huyện Như Thanh	Công ty TNHH một thành viên Sông Chu
45	Hồ Rọc Ang	Xã Mậu Lâm, huyện Như Thanh	0,27	10,79	260,8	Vừa	UBND huyện Như Thanh	Công ty TNHH một thành viên Sông Chu

STT	Tên hồ chứa	Địa điểm (xã, huyện)	W toàn bộ (10 ⁶ m ³)	Chiều cao đập Hmax (m)	Chiều dài đập L (m)	Loại hồ chứa	UBND các huyện đang quản lý, khai thác	Đơn vị nhận bàn giao quản lý, khai thác
46	Hồ Hố Chu	Xã Cán Khê, huyện Như Thanh	0,44	13,5	309,35	Vừa	UBND huyện Như Thanh	Công ty TNHH một thành viên Sông Chu
XI	Huyện Đông Sơn	1 hồ vừa						
47	Hồ Rùn	Xã Đông Hoàng, Đông Khê, huyện Đông Sơn	0,98			Vừa	UBND huyện Đông Sơn	Công ty TNHH một thành viên Sông Chu

Ghi chú:

- Hồ chứa lớn là hồ chứa có: $15 \text{ m} \leq H_{\text{đ}} < 100 \text{ m}$ hoặc $3 \text{ triệu m}^3 \leq W < 1 \text{ tỷ m}^3$ hoặc $10 \text{ m} \leq H_{\text{đ}} < 15 \text{ m}$ và $L_{\text{đập}} \geq 500 \text{ m}$ hoặc $Q_{\text{xả}}$ tràn $> 2.000 \text{ m}^3/\text{s}$.

- Hồ chứa vừa là hồ chứa có: $10 \text{ m} \leq H_{\text{đ}} < 15 \text{ m}$ và $L_{\text{đập}} < 500 \text{ m}$ hoặc $0,5 \text{ triệu m}^3 \leq W < 3 \text{ triệu m}^3$.